

Bản án số: 03/2020/DS-ST

Ngày 21/7/2020

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh

Bà Nông Thị Giới

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2020, về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST – DS ngày 06/7/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1976

Địa chỉ: tổ 8, ấp TT, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962

Bà Trần Thị N, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: tổ 8, ấp TT, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. (ông Nguyễn Văn Đ đã ủy quyền cho bà Trần Thị N)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn T, sinh năm 1977

Địa chỉ: tổ 8, ấp TT, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo và lời trình bày của nguyên đơn Phạm Thị D tại tòa án: chị Phạm Thị D là chủ đại lý thức ăn gia súc. Từ tháng 4/2016 đến tháng 12/2018 ông Đ bà N mua cám của chị D để chăm nuôi heo theo hình thức gởi đầu, tính đến ngày 08/3/2019 hai bên chốt nợ thì ông Đ bà N còn nợ tiền cám của chị D là 165.000.000 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu đồng). Ngày 19/01/2020 trả được 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) còn lại 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng) hẹn đến ngày 30/3/2020 trả hết nhưng đến nay ông Đ

bà N không trả. Chị Phạm Thị D yêu cầu ông Đ bà N trả nợ 140.000.000 đồng, không yêu cầu trả nợ lãi.

Bà Trần Thị N trình bày: thống nhất với trình bày của chị Phạm Thị D về việc mua cám chăm nuôi heo và còn nợ lại của chị D số tiền 140.000.000đ tiền cám. Do dịch bệnh heo chết nên không có tiền trả tiền cám cho chị D, hiện nay không có khả năng trả nợ một lần nên yêu cầu được trả dần, có bao nhiêu thì trả bấy nhiêu. Tại phiên tòa bà N yêu cầu được trả dần mỗi năm bà N trả 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

Anh Lê Văn T trình bày: anh T là chồng chị D, việc bà N ông Đ mua cám nuôi heo và còn thiếu nợ tiền cám của vợ chồng anh thì đúng như chị D đã trình bày. Anh T yêu cầu bà N ông Đ phải trả nợ 140.000.000 đồng. không đồng ý với cách trả nợ như bà N đưa ra.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Bình Long thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì các bên đều thống nhất là vợ chồng ông Đ bà N còn nợ tiền mua cám của vợ chồng chị D anh T là 140.000.000đ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Tranh chấp giữa chị Phạm Thị D và ông Nguyễn Văn Đ bà Trần Thị N là tranh chấp hợp đồng, căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: giữa chị Phạm Thị D anh Lê Văn T và ông Nguyễn Văn Đ bà Trần Thị N tranh chấp về Hợp đồng mua bán tài sản nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 430, 434, 440 Bộ luật dân sự để giải quyết tranh chấp.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của hai bên đương sự và tài liệu chứng cứ kèm theo thì giữa chị Phạm Thị D, anh Lê Văn T và ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị N thì hai bên đã xác lập hợp đồng mua bán tài sản (cám heo) theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự. Theo đó thì chị D anh T bán cám cho ông Đ bà N để nuôi heo, sau khi bán heo thì ông Đ bà N có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm tiền mua cám cho chị D anh T. Cho đến nay ông Đ bà N chưa trả số tiền cám còn thiếu nợ là 140.000.000 đ (một trăm bốn mươi triệu đồng) là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự. Ông Đ bà N cho rằng do heo bị dịch bệnh chết dẫn đến không có tiền trả cho chị D anh T và xin được trả dần mà không được sự đồng ý của chị D anh T là không phù hợp pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị D anh T. Vì vậy cần buộc phía bị đơn trả cho phía nguyên đơn số tiền cám còn nợ là

140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng). Phía nguyên đơn không yêu cầu trả tiền lãi nên không xem xét.

Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận Đ của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: ông Nguyễn Văn Đ bà Trần Thị N có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu tiền án phí sơ thẩm trên số nợ phải trả, cụ thể là: 140.000.000 đồng x 5% = 7.000.000 đồng. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Phạm Thị D.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 430, 434, 440 Bộ luật dân sự ;
- Áp dụng các Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về nội dung tranh chấp: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị D, anh Lê Văn T. Buộc ông Trần Văn Đ bà Trần Thị N phải trả cho chị Phạm Thị D và anh Lê Văn T 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy Đ tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị N phải chịu 7.000.000đ (bảy triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Phạm Thị D 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0004793, Quyền số 000096 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND TX Bình Long.
- Chi cục THADS TX Bình Long.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Phạm Bình